TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/DS-ST
Ngày: 17-9-2020
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Ông Trần Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Bà Kim N, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 30 tháng 7 năm 2019 bà Kim N có vay của ông số tiền 6.600.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 1.000.000 đồng mỗi ngày tiền lãi 1.500 đồng, bà N có ký vào biên nhận nhận tiền, thời hạn thanh toán là ngày 02 tháng 01 năm 2020. Từ khi vay đến nay bà N không

có trả tiền lãi cho ông, ông có liên hệ đòi nhiều lần nhưng bà N vẫn không trả. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Kim N trả số tiền vốn vay 6.600.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 30 tháng 7 năm 2019 đến nay.

- Bị đơn bà Kim N đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng bà N vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu bà Kim N trả tiền vay và lãi suất. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Kim N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Kim N .

[3] Tại phiên tòa ông S cho rằng bà Kim N có vay của ông số tiền 6.600.000 đồng, ông S yêu cầu bà N trả số tiền còn nợ 6.600.000 đồng. Đối với bà Kim N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải và xét xử nhưng bà N không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông S. Theo biên nhận ngày 30 tháng 7 năm 2019 do ông S cung cấp có chữ ký của bà Kim N thể hiện bà N có vay của ông S số tiền 6.600.000 đồng nên ông S yêu cầu bà N trả số tiền 6.600.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Lãi suất thỏa thuận giữa ông S với bà N 1.000.000 đồng tiền lãi mỗi ngày 1.500 đồng, từ khi vay đến nay bà N không có trả lãi cho ông S. Tại phiên tòa ông S yêu cầu bà N trả lãi theo quy định của pháp luật. Xét thấy lãi suất thỏa thuận giữa ông S và bà N là cao hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa ông S yêu cầu bà N trả lãi theo quy định của pháp luật là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định lãi suất các bên thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Lãi suất năm được tính là 20%, lãi tháng là 1,66%, lãi ngày là 0,055%. Bà N vay tiền của ông S ngày 30 tháng 7 năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17 tháng 9 năm 2020 là 01 năm 01 tháng 17 ngày. Như vậy tiền lãi sẽ là (6.600.000đ x 01 năm x 20%) + (6.600.000đ x 01 tháng x 1,66%) + (6.600.000đ x 17 ngày x 0,055%) = 1.491.270 đồng. Như vậy bà N có nghĩa vụ trả cho ông S tổng gốc và lãi với số tiền 8.091.270 đồng

[5] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí, ông S nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được nhận lại. Bà Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 404.563 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc bà Kim N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 8.091.270 đồng (tám triệu không trăm chín mươi mốt ngàn hai trăm bảy mươi đồng). Trong đó: tiền gốc là 6.600.000 đồng, tiên lãi là 1.491.270 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019911 ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông S được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Kim N có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 404.563 đồng (bốn trăm lẽ bốn ngàn năm trăm sáu mươi ba đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Kim N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều